Sở Tư pháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12/2019/QĐ-UBND	*Tiền Giang, ngày 06 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thuỷ sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

nông, lâm, thủy sản có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp; các Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công và thị xã Cai Lậy (Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản có hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp (trừ các Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý).

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị được phân cấp

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Thẩm tra, thẩm định, đánh giá phân loại, hậu kiểm, cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với đối tượng được phân cấp tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định này. Trừ cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

c) Tổ chức kiểm tra và cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho đối tượng được phân cấp quản lý tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

d) Tổ chức kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

đ) Thông báo công khai danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi phân cấp quản lý.

e) Lưu trữ các hồ sơ liên quan đến hoạt động thống kê, thẩm tra, đánh giá xếp loại, hậu kiểm của đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

g) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp trên địa bàn quản lý.

b) Thẩm tra, thẩm định, đánh giá phân loại, hậu kiểm, cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với đối tượng được phân cấp tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định này. Trừ cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

c) Tổ chức ký cam kết và kiểm tra việc thực hiện nội dung cam kết đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thuỷ sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thuỷ sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn huyện.

d) Tổ chức kiểm tra và cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho đối tượng được phân cấp quản lý tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

đ) Tổ chức kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

e) Thông báo công khai danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi phân cấp quản lý.

g) Lưu trữ các hồ sơ liên quan đến hoạt động thống kê, thẩm tra, đánh giá xếp loại, hậu kiểm của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

h) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm theo quy định.

Điều 5. Kinh phí thực hiện hàng năm

Kinh phí quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

1. Đối với cấp tỉnh:

Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, thẩm định dự toán kinh phí, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao dự toán chi ngân sách nhà nước cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện.

2. Đối với cấp huyện:

Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kinh phí, quyết định giao dự toán chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị được giao nhiệm vụ để thực hiện.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh theo dõi, đôn đốc và hỗ trợ các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; Kiểm tra việc thực hiện đối với cơ quan quản lý cấp huyện được giao nhiệm vụ.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện Quyết định này trên địa bàn quản lý.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2019.

Bãi bỏ Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp kiểm tra sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cơ quan quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 8. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc các sở, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Anh Tuấn

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- Bộ NN& PTNT;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TT.Ủy ban MTTQ tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh,;
- Lưu VT, P.KTTC (Tâm, Nhã).

191